CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN SINH THUỘC CÔNG TY TNHH THUẬN PHÁT-PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN SINH**

2. Địa chỉ: Thửa đất số 1421, Tờ bản đồ số 19, Đường Tam Kỳ-Tam Thanh(ĐT616), Thôn Phú Quý, Phường Quảng Phú, Thành phố Đà Nẵng

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 06 giờ 00 - 19 giờ 00 từ thứ Hai đến chủ nhật

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
1	Thuỷ Châu Quý	001720/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Giám đốc - **Người chịu trách nhiệm chuyên môn phòng khám;** Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa – Phụ trách bộ phận Ngoại khoa; Phụ trách bộ phận cấp cứu	Không	
2	Nguyễn Nguyên Bách	002550/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, bổ sung Chuyên khoa Nhi khoa	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa- Phụ trách bộ phận Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
3	A Lăng Đươi	006184/QNA-CCHN	Đa khoa, chứng chỉ siêu âm bụng tổng quát	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa , siêu âm bụng tổng quát	Không	
4	Nguyễn Đức Kỳ	003665/QNA-CCHN	Nội khoa	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa – Phụ trách bộ phận Nội khoa	Đăng ký ngoài giờ tại phòng khám chuyên Nội khoa từ 05h00-05h45 và 20h00 – 21h00 tại địa chỉ 856 phan chu trinh – phường tam kỳ - thành phố Đà Nẵng	
5	Nguyễn Quốc Việt	003687/QNA-CCHN	Đa khoa; Bổ sung Nội khoa, siêu âm bụng tổng quát, kỹ thuật và chẩn đoán X quang thường qui	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa (Không thực hiện siêu âm và Xquang)	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
6	Trần Bảo Quốc	009174/QNA-CCHN	Y học cổ truyền/ Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Phục hồi chức năng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng; Phụ trách bộ phận Phục hồi chức năng	Không	
7	Lê Kim Anh	001518/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
8	Nguyễn Thành Hiệp	000831/QNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Y sỹ Y học cổ truyền	Không	
9	Nguyễn Thúc Trầm	009606/QNA-CCHN	-Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền -Chứng chỉ đào tạo phục hồi chức năng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Y sỹ Y học cổ truyền/PHCN	Không	
10	Nguyễn Thị Mười	007219/BĐ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
			dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y				
11	Trương Vũ Ngọc Huyền	001402/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
12	Trần Thị Ngọc	000426/QNA-GPHN	Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Cử nhân Xét nghiệm – Phụ trách phòng xét nghiệm	Không	
13	Trần Thị Ánh Nga	006138/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
14	Võ Tuấn Lĩnh	007026/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học – Phụ trách bộ phận chẩn đoán hình ảnh	Không	
15	Lê Thị Thảo	004255/QNA-CCHN	Xét nghiệm	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	KTV Xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
16	Hồ Thị Hòa	001870/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
17	Nguyễn Thị Thư	000510/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
18	Bùi Thị Nhật Linh	001970/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
19	Nguyễn Thị Cảm	002961/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Điều dưỡng nha khoa	Không	
20	Huỳnh Kim Phúc	000888/ĐNA-GPHN	- Bác sĩ YHCT - Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản Phục hồi chức năng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Không	Phân công Bs .Huỳnh Kim Phúc phụ trách bộ phận chuyên môn khám YHCT thay cho Bs Nguyễn Thị Mỹ Phượng kể từ ngày 01/11/2026

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
21	Văn Thị Thảo Ly	002252/ĐNA-GPHN	Răng hàm mặt	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt	Không	Phân công Bs. Văn Thị Thảo Ly phụ trách bộ phận Răng hàm mặt thay cho Bs Phạm Nguyễn Thuỳ Dương kể từ ngày 01/11/2026
22	Lê Thị Diễm	002241/ĐNA-GPHN	Răng hàm mặt	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt	Không	

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 11 năm 2026.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

CÔNG TY TNHH THUẬN PHÁT PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN SINH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trần Thị Nga